

Số: 04/2019/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Mạnh H - sinh năm 1987.

Nơi cư trú: thôn L, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Mai Thị H - sinh năm 1990.

Nơi cư trú: thôn L, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Mạnh H và chị Mai Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên là Phạm Mai Huyền T, sinh ngày 25/12/2015 và Phạm Minh K, sinh ngày 17/04/2017. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Phạm Mai Huyền T cho anh Phạm Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Minh K cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Mạnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Minh K mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn hai bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Mạnh H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002209 ngày 11 tháng 12 năm 2018. Anh Phạm Mạnh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn